

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Hoàng Thị Chiêu.

Thư ký phiên toà:Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Mạnh H, sinh ngày 27 tháng 06 năm 1976 tại huyện T, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Tổ S, khu N, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh D và bà Hoàng Thị P; Vợ là Đồng Thanh T (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 30/6/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử 02 (hai) năm tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (bản án chưa có hiệu lực pháp luật), bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/01/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lục Thị B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Lý Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh L, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện L, tỉnh L, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 374, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh L, vắng mặt.

3. Anh Đỗ Minh T2, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9 năm 2016 Hoàng Mạnh H đang làm công trình xây dựng trong huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, do không có tiền trả công cho công nhân và chi tiêu cá nhân nên Hoàng Mạnh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối là thuê xe ô tô tự lái rồi đem bán cầm cố để lấy tiền.

Từ trước đó do đã nhiều lần Hoàng Mạnh H đã nhờ Đỗ Minh T2 thuê xe ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 của chị Lục Thị B để sử dụng vào mục đích đi lại, những lần này H đều trả lại xe cho chị Lục Thị B sau khi đã sử dụng xong. Ngày 16/9/2016 Hoàng Mạnh H đã dùng điện thoại gọi điện cho chị Lục Thị B hỏi thuê xe thì chị Biển đồng ý. Hoàng Mạnh H bảo chị Lục Thị B soạn thảo hợp đồng thuê xe, điền những thông tin cần thiết vào hợp đồng, những thông tin liên quan đến H thì H sẽ điền vào sau, rồi đưa hợp đồng đã soạn thảo sẵn cùng với xe ô tô cho Đỗ Minh T2 để T2 lái xe ô tô xuống Lạng Sơn đưa cho H. Đến khoảng 14 giờ ngày 17/9/2016 chị Lục Thị B đưa bản hợp đồng, giấy tờ xe và xe ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 giao cho Đỗ Minh T2 để T2 lái xe xuống Lạng Sơn bàn giao cho Hoàng Mạnh H, đến khoảng 18 giờ cùng ngày T2 đến Lạng Sơn gặp Hoàng Mạnh H tại quán Trang Béo (khu đô thị Phú Lộc 4), T2 đưa hợp đồng, bàn giao xe cùng giấy tờ xe cho Hoàng Mạnh H, H điền các thông tin còn thiếu vào bản hợp đồng, ký tên đưa lại cho Đỗ Minh T2 01 bản để cầm về đưa cho chị Lục Thị B còn bản thân H giữ 01 bản. Sau khi ăn cơm xong Đỗ Minh T2 bắt xe khách về huyện Tràng Định còn Hoàng Mạnh H điều khiển xe ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 đến gặp chị Nguyễn Thị Diệu L trú tại: 374, đường B, Phường V, thành phố L bán được 50.000.000 đồng. Số tiền này Hoàng Mạnh H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến cuối tháng 9/2016 sau khi đã sử dụng hết số tiền bán chiếc xe ô tô ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 Hoàng Mạnh H lại nảy sinh ý định dùng thủ đoạn cũ để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt, H nhờ Lý Văn T thuê hộ xe ô tô để tự lái đi Thanh Hóa,

thời gian thuê trong thời gian 03 ngày, nên anh Lý Văn T đã thuê chiếc xe ô tô TOYTOTA INOVA biển kiểm soát 15A-153.19 của anh Nguyễn Văn P rồi giao cho Hoàng Mạnh H. Nhưng Hoàng Mạnh H không đi Thanh Hóa như đã nói với T mà điều khiển xe đến hiệu cầm đồ Anh Trang (khu đô thị Phú Lộc 4) cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng.

Khi hết thời hạn thuê xe, không thấy H trả xe nên chị Lục Thị B và anh Đỗ Minh T2 liên lạc và tìm đến địa chỉ ghi trên hợp đồng nhưng không gặp H, còn Lý Văn T sau khi biết Hoàng Mạnh H cầm cố chiếc xe ô tô TOYTOTA INOVA đã tự bỏ ra 100.000.000 đồng để chuộc lại xe trả lại xe cho Nguyễn Văn P, còn Hoàng Mạnh H bỏ trốn ra huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến ngày 01/01/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện Trảng Định. Quá trình điều tra Công an huyện Trảng Định đã tạm giữ chiếc xe ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85. Xét thấy không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Ngoài việc lừa đảo chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô nêu trên. Hoàng Mạnh H còn thuê xe ô tô SUZUKI, màu trắng Biển kiểm soát 12A – 006.44 của Vy Thị Mến bán cho hiệu cầm đồ Tiến My thành phố Lạng Sơn, vụ việc đang được Công an thành phố Lạng Sơn điều tra trong vụ án khác.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận: Chiếc xe ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 có giá trị là: 250.000.000 đồng; chiếc xe ô tô TOYTOTA INOVA biển kiểm soát 15A-153.19 có giá trị là: 240.000.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTĐ ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố Hoàng Mạnh H về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a, khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lục Thị B yêu cầu Hoàng Mạnh H bồi thường 50.000.000 đồng, tại phiên tòa chị Biển rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng; Lý Văn T yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Diệu L yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nói trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a, khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và chị Lục Thị B và anh Lý Văn T theo đó bị cáo có

trách nhiệm bồi thường cho chị Lục Thị B 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lý Văn T 100.000.000 đồng; Căn cứ quy định của pháp luật buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diệu L 50.000.000 đồng.

Tại phiên tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Diệu L: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị Diệu L đã có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn P đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của anh Phạm và chị Linh không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Hành vi của bị cáo xảy ra trước 00 giờ ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội do vậy áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để giải quyết vụ án.

[4] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Hoàng Mạnh H đã thừa nhận toàn bộ tội danh do mình gây ra. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khi không có tiền chi tiêu, Hoàng Mạnh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối là thuê xe để tự lái làm phương tiện đi lại nên ngày 17/9/2016 bị cáo đã thuê chiếc xe ô tô SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 của chị Lục Thị B trị giá 250.000.000 đồng nhưng sau đó đã bán cho chị Nguyễn Thị Diệu L với giá 50.000.000 đồng; đến cuối tháng 9/2016 Hoàng Mạnh H lại tiếp tục có ý định chiếm đoạt tài sản để đem bán bằng hành vi gian dối nên đã nhờ Lý Văn T thuê hộ xe ô tô TOYTOTA INOVA biển kiểm soát 15A-153.19 của anh Nguyễn Văn P để làm phương tiện đi lại nhưng sau đó đã bán cho hiệu cầm đồ Anh Trang (khu đô thị Phú Lộc 4)

cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Như vậy Hoàng Mạnh H đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3, Điều 139 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử 02 (hai) năm tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và chị Lục Thị B, anh Lý Văn T đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diệu L yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền khi bị cáo cầm cố chiếc xe SUZUKI APV biển kiểm soát 12A-029.85 là phù hợp và chính đáng nên cần phải buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diệu L với số tiền là 50.000.000 đồng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Vụ án không có vật chứng để giải quyết.

[12] Đối với hành vi Hoàng Mạnh H còn thuê xe ô tô SUZUKI, màu trắng Biển kiểm soát 12A – 00644 của Vy Thị Mến bán cho hiệu cầm đồ Tiến My tại thành phố Lạng Sơn, vụ việc đang được Công an thành phố Lạng Sơn điều tra trong vụ án khác.

[13] Đối với Đỗ Minh T2 không biết việc Hoàng Mạnh H thuê xe để bán cầm cố lấy tiền, nên không xem xét xử lý hình sự.

[14] Đối với Nguyễn Thị Diệu L khi nhận cầm cố với Hoàng Mạnh H không biết chiếc xe ô tô cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý hình sự.

[15] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải

tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[16] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các Điều 5, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và những người bị hại về việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Lục Thị B với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Lý Văn T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3.2. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diệu L 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo còn chưa thanh toán được số tiền trên mà chị Lục Thị B, anh Lý Văn T, chị Nguyễn Thị Diệu L có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự giá ngạch để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ), bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình